TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Sơn La, ngày 20 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La

Bị đơn: Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Tổ C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Tổ I, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Lê Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 24/9/2011 và cháu Lê Ngọc A1, sinh ngày 04/3/2015.

Chị S và anh D tự nguyện thỏa thuận thống nhất:

Giao cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 24/9/2011 và cháu Lê Ngọc A1, sinh ngày 04/3/2015 cho anh Lê Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 10 năm 2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị S tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002113, quyển số 043, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị S phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002113, quyển số 043, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga